

PHẢN BÁC ÂM MƯU CỦA THỂ LỰC THÙ ĐỊCH VỀ LỢI DỤNG SỰ CHÊNH LỆCH TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIỮA CÁC THÀNH PHẦN DÂN TỘC

ThS BÙI THỊ VÂN ANH

Học viện Chính trị khu vực III

ThS LƯƠNG VŨ LAM GIANG

Trường Cao đẳng Thương mại Đà Nẵng

1. Đặt vấn đề

Việt Nam là quốc gia đa dân tộc, trong đó 53 dân tộc thiểu số dân tộc thiểu số hiện đang cư trú trên 5.266/11.162 xã, phường, 458/713 huyện, 52/63 tỉnh, thành phố, chiếm hơn 3/4 diện tích cả nước¹. Do đặc thù về lịch sử, địa bàn cư trú..., các dân tộc không chỉ có những nét riêng về văn hóa, phong tục tập quán mà còn có xuất phát điểm khác nhau, tạo nên bức tranh về sự phát triển không đồng đều về kinh tế - xã hội giữa các thành phần dân tộc, nhất là giữa dân tộc đa số và dân tộc thiểu số. Chính vì thế, để hướng đến sự phát triển bền vững của quốc gia - dân tộc Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm, chú trọng sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng. Chỉ có như thế miền núi mới có thể “tiến kịp miền xuôi”, xóa bỏ khoảng cách chênh lệch, bảo đảm các các nguyên tắc “dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển”². Tuy nhiên, hiện nay các thể lực thù địch thường xuyên lợi dụng sự chênh lệch ấy để tuyên truyền những luận điệu xuyên tạc làm cho một bộ phận đồng bào hoài nghi, giảm lòng tin vào quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc. Do vậy, đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái đó có ý nghĩa

vô cùng quan trọng, vừa làm rõ tính đúng đắn, công bằng, hiệu quả trong công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc ở Việt Nam vừa đảm bảo sự gắn kết giữa các thành phần dân tộc với nhau cũng như với Đảng và Nhà nước.

2. Nhận diện một số âm mưu của các thể lực thù địch lợi dụng đặc điểm về chênh lệch trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các dân tộc ở Việt Nam

Trước kia cũng như hiện nay, các thể lực thù địch thường xuyên lợi dụng khoảng cách chênh lệch trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các thành phần dân tộc ở Việt Nam để phục vụ âm mưu chống phá Đảng và Nhà nước. Trước hết, chúng khoét sâu khoảng cách chênh lệch ấy để tuyên truyền về sự bất bình đẳng giữa các dân tộc ở Việt Nam mà cố tình lấp liếm một sự thật đó là sự chênh lệch đó vốn đã có từ trong lịch sử, trước khi có Đảng và Nhà nước để hướng đồng bào các dân tộc đến những suy nghĩ tiêu cực. Thậm chí còn gieo rắc mầm mống tư tưởng dân tộc lớn đối với một số dân tộc có trình độ phát triển kinh tế - xã hội cao và tư tưởng tự dân tộc bé, tự ti dân tộc với một số dân tộc có trình độ phát triển kinh tế - xã hội thấp, điều này không chỉ đi ngược với quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về “tôn trọng, đoàn

kết dân tộc” mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên thực tế.

Không dừng lại ở đó, thông qua internet, mạng xã hội... chúng còn sử dụng những hình ảnh, video clip được cắt xén một cách phiến diện, không đúng sự thật về một số địa phương hoặc hộ gia đình người dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế khó khăn để xuyên tạc, tuyên truyền luận điệu rằng, Đảng và Nhà nước Việt Nam không quan tâm đến việc chăm lo đời sống kinh tế - xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số trong nước mà cố tình lờ đi những chuyển biến tích cực trong đời sống của đồng bào vốn là kết quả từ việc triển khai thực hiện các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước mang lại. Làm cho một bộ người dân hoài nghi về quan điểm “bình đẳng dân tộc” ở Việt Nam, kích động tư tưởng dân tộc hẹp hòi, đòi ly khai, tự trị, vượt biên trái phép...

Hơn nữa, chúng có dùng nhiều chiêu bài, thủ đoạn bóp méo những nội dung, mục đích tốt đẹp trong các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, làm cho một bộ phận người dân có trình độ dân trí thấp hiểu sai quan điểm, chính sách, từ đó không cộng hưởng với chính quyền địa phương làm giảm đi hiệu quả trong việc thực hiện một số chính sách phát triển kinh tế - xã hội cụ thể vùng dân tộc thiểu số. Rồi trên cơ sở đó, lại xuyên tạc rằng Đảng và Nhà nước thiếu tính đúng đắn trong việc hoạch định và triển khai chính sách dân tộc, dẫn đến sự phản đối từ phía người dân làm cho đời sống đồng bào vốn khó khăn lại càng khó khăn hơn, đã chênh lệch lại càng chênh lệch hơn.

Ngoài ra, các thế lực thù địch còn cố tình thổi phồng, tô vẽ một số hạn chế trong công tác triển khai các chính sách phát triển kinh tế - xã hội cụ thể trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số làm cho người dân từ nghi ngờ đến mất lòng tin vào Đảng, vào chế độ mà cố tình lấp liếm những nguyên nhân khách quan có thể ảnh hưởng đến hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, như sự bất lợi của điều kiện tự nhiên hay một số lý do tự thân từ phía đồng bào...

Có thể nói, âm mưu của các thế lực thù địch khá tinh vi và hậu quả ngày càng khó lường. Đòi hỏi phải có một hệ thống giải pháp đấu tranh đồng bộ,

từ lý luận đến những minh chứng thực tiễn có tính thuyết phục cao.

3. Một số giải pháp đấu tranh phản bác

3.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, làm rõ cho tất cả người dân trong và ngoài nước hiểu được rằng: Sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các thành phần dân tộc là một trong những đặc điểm vốn có của cộng đồng dân tộc Việt Nam

Cần phải nhìn nhận chính xác, khách quan rằng sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các thành phần dân tộc là một trong những đặc điểm của cộng đồng dân tộc Việt Nam. Đặc điểm này có xuất phát từ những vấn đề lịch sử, địa lý rõ ràng. Trước hết là do địa bàn cư trú của 53 dân tộc thiểu số ở Việt Nam tuy phân tán ở nhiều tỉnh, thành nhưng từ lâu đã có độ tập trung nhất định, tạo nên các vùng trọng điểm dân tộc như Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Tây Duyên hải miền Trung. Nơi đây chủ yếu là rừng núi, vùng biên giới, hải đảo... điều kiện tự nhiên khó khăn nên phần nào làm cho đời sống bà con gặp nhiều khó khăn.

Hơn nữa, trước kia trong giai đoạn phong kiến tự chủ, vùng đồng bào dân tộc sinh sống ít nhận được sự quan tâm của các vương triều. Dẫu rằng sử sách có ghi chép đây là vùng “phên dậu quốc gia” và các đời vua cũng biết tìm cách thu phục sự ủng hộ của các vị tù trưởng, nhất là khi có biến cố ở vùng biên, thông qua các chính sách như gả một số công chúa đến vùng dân tộc thiểu số... Tuy nhiên, sau khi vùng biên ổn định thì các vương triều không triển khai các chính sách phát triển kinh tế - xã hội nơi đây nên từ lâu đã có sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các thành phần dân tộc, nhất là giữa dân tộc đa số và dân tộc thiểu số. Thêm vào đó, vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam còn là vùng chịu hậu quả nặng nề từ của các cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Đến khi Đảng và Nhà nước Việt Nam bắt tay vào công cuộc phát triển mọi mặt đời sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số thì đã vấp phải sự chênh lệch ấy. Điều này phải được tất cả mọi người biết đến để không chỉ chia sẻ với những khó khăn và ghi nhận những cố gắng thành tựu mà toàn Đảng toàn dân Việt Nam đạt được trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc

thiểu số mà còn đập tan luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

3.2. Làm rõ quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam là ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số nhằm thu hẹp khoảng cách chênh lệch giữa các dân tộc

Ngay từ khi nước nhà còn chưa thống nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã sớm quan tâm phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào. Điều này xuất phát đặc điểm cộng đồng các dân tộc Việt Nam và cũng trên cơ sở quan điểm bình đẳng, đoàn kết, tương trợ để hướng đến sự phát triển bền vững của một quốc gia đa dân tộc. Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III năm 1960, Đảng ta nhấn mạnh: “Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, các dân tộc đa số và thiểu số có một truyền thống đoàn kết anh em. Đảng và Nhà nước ta cần phải có kế hoạch toàn diện và lâu dài phát triển kinh tế và văn hóa ở miền núi tiến kịp miền xuôi, các dân tộc thiểu số tiến kịp dân tộc đa số, giúp các dân tộc phát huy tinh thần cách mạng và khả năng to lớn của mình”³. Đến khi nước nhà hoàn toàn thống nhất, Đại hội IV của Đảng tiếp tục khẳng định: “Chính sách dân tộc của Đảng là thực hiện triệt để quyền bình đẳng về mọi mặt giữa các dân tộc, tạo những điều kiện cần thiết để xóa bỏ tận gốc những chênh lệch về trình độ kinh tế, văn hóa giữa các dân tộc ít người và dân tộc đông người, đưa miền núi tiến kịp miền xuôi, vùng cao tiến kịp vùng thấp, làm cho tất cả các dân tộc đều có cuộc sống ấm no, văn minh và hạnh phúc, đoàn kết giúp đỡ nhau tiến bộ, cùng làm chủ tập thể Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”⁴.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng càng quan hơn nữa đến sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số. Văn kiện Đại hội VII nêu rõ: “Nhà nước hỗ trợ về đầu tư mở mang giao thông vận tải, bảo vệ môi trường, tài trợ cho y tế, giáo dục và đào tạo cán bộ người dân tộc, đồng thời thực hiện chính sách ưu đãi về tài chính, tín dụng, tiền lương... giữ gìn và phát huy bản sắc tốt đẹp của mỗi dân tộc... Có chính sách phát triển hàng hóa ở các vùng dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện và đặc điểm từng vùng, từng dân tộc, bảo đảm

cho đồng bào các dân tộc khai thác được thế mạnh của địa phương...”⁵, Đại hội X của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “Thực hiện tốt chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng...”⁶. Gần đây, Đại hội XIII đã khẳng định: “Huy động, phân bổ, sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển, tạo chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng có đồng bào dân tộc thiểu số. Chú trọng tính đặc thù của từng vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc. Có cơ chế thúc đẩy tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện giảm nghèo đa chiều, bền vững”⁷.

Trên cơ sở đó, nhiều chính sách lớn về phát triển kinh tế - xã vùng đồng bào vùng dân tộc thiểu số được ban hành, như Chương trình 135, Chương trình 134... Đặc biệt, Quốc hội khóa XIV đã phê duyệt Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18-11-2019 về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19-6-2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư *Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi* giai đoạn 2021 - 2030; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1014/QĐ-TTg ngày 14-7-2020 về thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương *Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi* giai đoạn 2021 - 2030. Có thể nói, cho đến nay, hệ thống chính sách dân tộc được ban hành khá đầy đủ, bao phủ toàn diện các lĩnh vực và các địa bàn nơi có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, đem lại những hiệu quả tích cực về đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số nước ta.

3.3. Nâng cao mặt bằng dân trí và làm tốt công tác truyền thông

Để làm được điều này, việc đẩy mạnh giáo dục, đào tạo, nâng cao mặt bằng dân trí có ý nghĩa rất quan trọng. Trình độ dân trí cao sẽ tỉ lệ thuận với khả năng người dân tìm hiểu, nhận thức đúng chính sách, từ đó thực hiện đúng và hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, trong

đó có chính sách đại đoàn kết, cũng như khả năng cảnh giác trước âm mưu chia rẽ của các thế lực thù địch. Việc nâng cao dân trí ở đây bao hàm cả tri thức lẫn kỹ năng làm việc, cần đặc biệt lưu ý kỹ năng lao động đối với một số người thuộc nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, giúp bà con ổn định đời sống, vươn lên khẳng định bản thân, góp phần thu hẹp sự chênh lệch, khoảng cách giàu nghèo giữa các hộ, các cộng đồng cư dân, các thành phần dân tộc... điều mà các thế lực thù địch vẫn thường xuyên lợi dụng để kích động, chia rẽ dân tộc ta.

Đồng thời, cần tăng cường các bài viết, tư liệu, hình ảnh... làm rõ sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đến tất cả các thành phần dân tộc thể hiện qua các chủ trương, chính sách đúng đắn và hiệu quả. Thường xuyên cập nhật những chuyển biến tích cực trong đời sống của người dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, giúp không chỉ mỗi người dân trong nước mà dư luận quốc tế có thể hiểu rõ, hiểu đúng về sự bình đẳng cũng truyền thống tương thân tương ái, giúp nhau cùng phát triển của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, chứng minh những luận điệu tuyên truyền của các thế lực thù địch là sai trái, vô căn cứ. Làm rõ với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, sự nỗ lực của hệ thống chính trị tại chỗ cũng như ý thức vươn lên của đồng bào các dân tộc, hàng loạt các chính sách phát triển kinh tế - xã hội được triển khai rất hiệu quả ở vùng dân tộc thiểu số, đời sống người dân có nhiều khởi sắc bằng những số liệu cụ thể trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế... Cần nhấn mạnh: “Việc triển khai thực hiện nhiều chính sách, chương trình, dự án đầu tư đã làm cho kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân ở nhiều vùng đồng bào dân tộc được cải thiện rõ rệt. Công tác xóa đói, giảm nghèo đạt được những kết quả to lớn. Mặt bằng dân trí được nâng lên. Mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù chữ đã được thực hiện; hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú được hình thành từ trung ương đến tỉnh, huyện, cụm xã. Văn hóa phát triển phong phú hơn; đời sống văn hóa của đồng bào được nâng cao một bước; văn hóa truyền thống của các dân tộc được tôn trọng, giữ gìn và phát huy. Các loại bệnh dịch

cơ bản được ngăn chặn và từng bước đẩy lùi; việc khám, chữa bệnh cho người nghèo vùng sâu, vùng xa được quan tâm hơn”⁸.

3.4. Tiếp tục nâng cao hơn nữa hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam trong thời gian tới

Bức tranh về sự chênh lệch trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các thành phần dân tộc không chỉ là đặc điểm mà nó còn là thực trạng đang diễn ra và cũng là vấn đề mà Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn trăn trở. Do vậy, thời gian tới cần phải có những giải pháp đột phá, hữu hiệu hơn nữa nâng cao đời sống kinh tế - xã hội cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số để bà con tin tưởng, gắn bó với Đảng và Nhà nước, ngăn ngừa âm mưu chống phá của các thế lực thù địch. Để làm được điều này cần tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp kết cấu hạ tầng thiết yếu và các công trình phúc lợi công cộng vùng dân tộc thiểu số; hỗ trợ sản xuất, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, có kế hoạch đầu ra cho các sản phẩm, đào tạo nghề và sử dụng lao động là người tại chỗ... Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, phát huy thế mạnh của địa phương, phù hợp với văn hóa, tập quán từng dân tộc. Hình thành và phát triển các vùng chuyên canh cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, tạo sản phẩm đặc sản, giá trị cao. Chú trọng phát triển liên vùng, rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các vùng. Quan tâm phát triển du lịch, nhất là du lịch sinh thái, gắn kết du lịch với giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số.

Đặc biệt, đối với vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số theo tôn giáo, cần kết hợp chặt chẽ chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo bằng cách lồng ghép nội dung, nhiệm vụ công tác tôn giáo với các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội từ bước hoạch định, ban hành đến khâu triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của địa phương. “Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời đẹp đạo, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁹ theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng.

Xem tiếp trang 72

Thứ ba, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về HTXNN, nhất là các cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh. Tăng cường củng cố và kiện toàn ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể, trong đó phân công cán bộ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực tiếp phụ trách quản lý nhà nước đối với HTXNN trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng đề án đào tạo cán bộ quản lý HTX và đội ngũ công nhân kỹ thuật cho HTXNN, giai đoạn 2021 - 2025. Củng cố các tổ chức dịch vụ, ban hành quy chế hoạt động của ban quản trị, kiểm soát, các bộ môn giúp việc, tổ chuyên ngành, đảm bảo bộ máy hoạt động có hiệu quả, gắn tiền lương với khối lượng công việc hoàn thành và lợi nhuận HTX. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát, kiểm tra những hoạt động về tài chính kế toán trong HTX theo quy định của pháp luật và điều lệ của HTX.

Thứ tư, đề các HTXNN hoạt động hiệu quả thì trong quá trình triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của HTXNN các cơ quan quản lý nhà nước liên quan như Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư... cùng với Liên minh

HTX tỉnh cần tăng cường phối hợp tiến hành công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động của HTXNN. Mục đích chính của công tác thanh tra, kiểm tra đối với các HTXNN là tìm ra những khó khăn, hạn chế của các HTX nhằm giúp đỡ tư vấn, hỗ trợ các HTX thực hiện đúng quy định của pháp luật và liên kết chặt chẽ hơn trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận của HTX... Đây là điều kiện cơ bản đảm bảo cho các HTXNN hoạt động đúng quy định và là tiền đề để thực hiện chuyển đổi HTXNN theo Luật Hợp tác xã năm 2023.

Thứ năm, mô hình HTX đang là mô hình kinh tế tập thể được nhiều quốc gia trên thế giới quan tâm. Tăng cường hợp tác quốc tế sẽ giúp cho các HTXNN của Việt Nam nói chung và HTXNN Quảng Trị nói riêng tận dụng được cơ hội hỗ trợ của quốc tế về vốn, về mô hình quản lý, về kinh nghiệm sản xuất kinh doanh, về giới thiệu sản phẩm của các HTXNN ra thị trường quốc tế. Các huyện, thành phố tổ chức xây dựng liên kết ở những sản phẩm có thế mạnh, trong đó ưu tiên các sản phẩm theo Chương trình “mỗi xã một sản phẩm” (OCOP).

PHẢN BÁC ÂM MƯU CỦA THỂ LỰC THÙ ĐỊCH VỀ LỢI DỤNG...

Tiếp theo trang 28

4. Kết luận

Có thể nói, Đảng và Nhà nước ta luôn quán triệt chặt chẽ quan điểm về các dân tộc ở Việt Nam “bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển”. Và để làm được điều đó, trước hết và trên hết là phải từng bước thu hẹp và tiến đến xóa bỏ khoảng cách chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các dân tộc. Chính vì thế, với sự quan tâm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước cùng sự vào cuộc của hệ thống chính trị tại chỗ và những cố gắng vươn lên từ phía đồng bào, hàng loạt chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số đã được triển khai và mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, giúp củng cố lòng tin của người dân và là bằng chứng đanh thép nhất chống lại âm mưu lợi dụng bức tranh về sự phát triển không đều về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa

các thành phần dân tộc nhằm chống phá Đảng và Nhà nước của các thể lực thù địch.

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng: *Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc* (năm 2019).
- 2, 7, 9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 171, 170, 171.
- 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng và Nhà nước về cuộc sống dân tộc từ 1960 - 1977*, Nxb ST, H, 1978, tr. 1, 44.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb ST, H, 1991, tr. 77.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 121 - 122.
8. Ban Chấp hành Trung ương Đảng: *Nghị quyết số 24 về công tác dân tộc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX năm 2003*.